

(Tiếp theo)

PHẦN HAI : TÁC PHẨM

TIỂU DẪN

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phát xít Nhật, kẻ đang chiếm đóng nước ta lúc bấy giờ, đã đầu hàng Đồng minh⁽¹⁾. Trên toàn quốc, nhân dân ta vùng dậy giành chính quyền. Ngày 26 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu cách mạng Việt Bắc về tới Hà Nội. Tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng vạn đồng bào, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam mới.

Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện có giá trị lịch sử to lớn : là lời tuyên bố xoá bỏ chế độ thực dân, phong kiến, là sự khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới, là mốc son lịch sử mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do trên đất nước ta.

Văn kiện lịch sử này không chỉ được đọc trước quốc dân đồng bào mà còn để công bố với thế giới, đặc biệt là với những lực lượng thù địch và cơ hội quốc tế đang mang dã tâm một lần nữa nô dịch đất nước ta. Cũng vào thời gian đó, nhà cầm quyền Pháp tuyên bố : Đông Dương là thuộc địa của Pháp, bị quân Nhật xâm chiếm, nay Nhật đã đầu hàng, vậy Đông Dương đương nhiên phải thuộc quyền "bảo hộ"⁽²⁾ của người Pháp. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* đã cương quyết bác bỏ luận điệu này.

Tuyên ngôn Độc lập là một tác phẩm chính luận đặc sắc. Sức mạnh và tính thuyết phục của tác phẩm được thể hiện chủ yếu ở cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc,...

Tuyên ngôn Độc lập còn là một áng văn tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm của Người, đồng thời kết tinh khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do của dân tộc ta.

(1) *Đồng minh* : phe chống lại trục phát xít Đức, Ý, Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai, gồm nhiều nước liên minh với nhau, trụ cột là Liên Xô, Mĩ, Anh.

(2) *Bảo hộ* : giữ gìn, che chở. Thực dân Pháp dùng từ này như một chiêu bài nhằm che đậy hành động xâm lược cùng nhiều tội ác của chúng trong hơn 80 năm xâm lược nước ta.

VĂN BẢN

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói :

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi ; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích : Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay⁽¹⁾, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp⁽²⁾. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị⁽³⁾. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

(1) *Cuối năm ngoái sang đầu năm nay* : cuối năm 1944, đầu năm 1945.

(2) *Nhật tước khí giới của quân đội Pháp* : Năm 1940, thực dân Pháp buộc phái mở cửa Đông Dương cho phát xít Nhật kéo vào. Từ đó, hai tên đế quốc cùng thống trị nước ta. Nhưng ngày 9 - 3 - 1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính, lật đổ chính quyền Pháp, độc chiếm Đông Dương.

(3) *Thoái vị* : từ bỏ ngôi vua.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng⁽¹⁾ và Cựu Kim Sơn⁽²⁾, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do ! Dân tộc đó phải được độc lập !

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng :

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Nêu bố cục của bản *Tuyên ngôn Độc lập*.
2. Việc trích dẫn bản *Tuyên ngôn Độc lập* (1776) của nước Mĩ và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1791) của Cách mạng Pháp trong phần mở đầu bản *Tuyên ngôn Độc lập* của tác giả có ý nghĩa gì ? (Đọc kĩ phần *Tiểu dẫn*,

(1) *Hội nghị Tê-hê-răng* : hội nghị của đại diện ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh họp từ ngày 28 - 11 đến ngày 1- 12 - 1943 tại Tê-hê-răng, thủ đô nước I-ran. Hội nghị đã thông qua kế hoạch tiêu diệt phát xít Đức, quyết định mở mặt trận thứ hai ở châu Âu trước ngày 1- 5 - 1944 và thông qua nghị quyết đảm bảo nền hoà bình lâu dài trên toàn thế giới sau chiến tranh v.v... Nhưng sau đó, các giới cầm quyền ở hai nước Mĩ và Anh không thi hành triệt để những điều khoản đã kí kết trong hội nghị này.

(2) *Hội nghị Cựu Kim Sơn* : hội nghị của đại diện 50 nước họp tại Cựu Kim Sơn (Xan Phran-xi-xcô, Mĩ) từ ngày 25 - 4 đến ngày 26 - 6 - 1945 để thành lập một tổ chức quốc tế gọi là Liên hợp quốc.

chú ý đối tượng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng tới để xác định cách trả lời.)

3. Trong phần thứ hai của bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tác giả đã lập luận như thế nào để khẳng định quyền độc lập, tự do của nước Việt Nam ta?
4. Tác phẩm *Tuyên ngôn Độc lập* thể hiện phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh trong văn chính luận: lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, ngôn ngữ hùng hồn. Hãy làm sáng tỏ điều đó.

GHI NHỚ

- *Tuyên ngôn Độc lập* là văn kiện lịch sử tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về việc chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, đánh dấu kỉ nguyên độc lập, tự do của nước Việt Nam mới.
- Tác phẩm là một áng văn chính luận mẫu mực: lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, ngôn ngữ hùng hồn, vừa tố cáo mạnh mẽ tội ác của thực dân Pháp, ngăn chặn âm mưu tái chiếm nước ta của các thế lực thù địch và các phe nhóm cơ hội quốc tế, vừa bộc lộ tình cảm yêu nước, thương dân và khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của tác giả và toàn dân tộc.

LUYỆN TẬP

Lí giải vì sao bản *Tuyên ngôn Độc lập* từ khi ra đời cho đến nay là một áng văn chính luận có sức lay động sâu sắc hàng chục triệu trái tim con người Việt Nam.